

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6984**/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày **19** tháng **11** năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Tổ công tác xây dựng nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong ngành y tế để bổ sung vào Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Tổ công tác xây dựng nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong ngành y tế để bổ sung vào Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm gồm có các ông/bà có tên sau đây:

1. Thứ trưởng phụ trách hệ y tế dự phòng, Tổ trưởng Tổ Công tác;
2. PGS. TS. Phạm Thanh Bình, Chủ tịch Công đoàn Y tế Việt Nam, Tổ phó Tổ công tác;
3. PGS.TS. Lương Mai Anh, Phó Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế, Tổ phó Tổ công tác;
4. Ông Trần Việt Hùng, Phó trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, thành viên;
5. Đại diện Lãnh đạo Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, thành viên;
6. Đại diện Lãnh đạo Vụ Bảo hiểm y tế, thành viên;
7. Đại diện Lãnh đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính, thành viên;
8. Đại diện Lãnh đạo Cục Y tế dự phòng, thành viên;
9. TS. Hoàng Đình Cảnh, Phó Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS, thành viên;
10. Đại diện Lãnh đạo Cục An toàn thực phẩm, thành viên;
11. Đại diện Lãnh đạo Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, thành viên;
12. Đại diện Lãnh đạo Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, thành viên;
13. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, thành viên;

14. Ông Đỗ Văn Đông, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Dược, thành viên;
15. PGS.TS. Nguyễn Văn Sơn, Phó Viện trưởng Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, thành viên;
16. ThS. Vũ Thị Minh Hạnh, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách y tế, thành viên;
17. Ông Lê Ngự Bình, Phó Viện trưởng Viện Khoa học lao động và Xã hội, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, thành viên;
18. Ông Đặng Trần Hiếu, chuyên viên Cục An toàn lao động, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, thành viên;
19. Đại diện Lãnh đạo Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, thành viên.

*Giúp việc cho Tổ công tác là Tổ thư ký:*

1. ThS. Phạm Xuân Thành, Phó trưởng phòng Quản lý sức khỏe lao động, Cục Quản lý môi trường y tế, Tổ trưởng tổ thư ký;
2. ThS. Hoàng Xuân Thảo, Trưởng ban Chính sách pháp luật Công đoàn y tế Việt Nam;
3. TS. Nguyễn Đình Trung, Trưởng khoa Bệnh nghề nghiệp, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường;
4. TS. Nguyễn Thu Hà, Trưởng khoa Vệ sinh - An toàn lao động, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường;
5. ThS. Đinh Xuân Ngôn, Trưởng khoa Tâm lý lao động và Ecgonômi, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường;
6. TS. Trần Thị Hồng Cẩm, Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính-Quản trị, Viện Chiến lược và Chính sách y tế;
7. TS. Vũ Văn Hoàn, Phó trưởng khoa Tổ chức và Nhân lực y tế, Viện Chiến lược và Chính sách y tế;
8. ThS. Nguyễn Việt Hà, Nghiên cứu viên khoa Xã hội học y tế, Viện Chiến lược và Chính sách y tế;
7. Chuyên viên Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế;
9. ThS. Trần Anh Thành, Trưởng phòng Quản lý sức khỏe lao động, Cục Quản lý môi trường y tế;
10. ThS. Nguyễn Quảng Thức, Phó trưởng phòng Quản lý sức khỏe lao động, Cục Quản lý môi trường y tế;
11. ThS. Tô Thị Phương Thảo, Phó trưởng phòng Quản lý sức khỏe lao động, Cục Quản lý môi trường y tế;
12. ThS. Nguyễn Thị Thu Huyền, Phòng Quản lý sức khỏe lao động, Cục Quản lý môi trường y tế;

13. ThS. Trần Thị Bích Thủy, Phòng Quản lý sức khỏe lao động, Cục Quản lý môi trường y tế;

14. ThS. Phạm Thị Thu Lệ, Phòng Quản lý sức khỏe lao động, Cục Quản lý môi trường y tế;

15. ThS. Đỗ Thị Diệp, Phòng Quản lý sức khỏe lao động, Cục Quản lý môi trường y tế;

16. ThS. Mai Khánh Chi, Phó trưởng ban Chính sách – Pháp luật Công đoàn Y tế Việt Nam;

17. Bà Phan Quỳnh Hoa, chuyên viên chính Vụ Tổ chức cán bộ;

18. TS. Lê Thị Hường, Chánh văn phòng, Cục Phòng, chống HIV/AIDS;

**Điều 2.** Tổ công tác có nhiệm vụ:

1. Xây dựng Kế hoạch hoạt động nghiên cứu, xây dựng nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong ngành y tế để bổ sung vào Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, các thành viên trong Tổ công tác để tổ chức triển khai các hoạt động.

3. Xây dựng, bảo vệ đề cương và tổ chức triển khai nghiên cứu: “Nghiên cứu nguy cơ tác hại nghề nghiệp trong nhân viên y tế để đề xuất bổ sung một số chế độ đặc thù cho một số nghề, công việc của nhân viên y tế có tiếp xúc với yếu tố độc hại”.

4. Xây dựng dự thảo nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong ngành y tế để bổ sung vào Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

5. Trình cấp có thẩm quyền thẩm định, ban hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Tổ công tác tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 4.** Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, MT.



**Nguyễn Thị Kim Tiến**

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1266/KH-BYT

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2018

### **KẾ HOẠCH**

**Xây dựng nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm  
và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong ngành y tế  
để bổ sung vào Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm  
và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.**

#### **I. Sự cần thiết xây dựng bổ sung Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong ngành y tế:**

Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong ngành y tế được xây dựng và ban hành từ năm 1996 tại các Quyết định:

- Quyết định số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30 tháng 7 năm 1996 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, trong đó điều kiện lao động loại VI có 02 nghề, công việc, loại V có 10 nghề, công việc, loại IV có 26 nghề, công việc;

- Quyết định số 1629/LĐTBXH-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 1996 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, trong đó loại V có 7 nghề, công việc, loại IV có 18 nghề, công việc;

- Đến năm 2001, Bộ Y tế tổng hợp lại danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (tại 02 quyết định trên) trong ngành y tế và xin ý kiến Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 11/7/2001 ban hành tạm thời danh mục nghề, công việc được bồi dưỡng chống độc hại với số nghề, công việc được hưởng bồi dưỡng: Mức IV: 03; Mức III: 16; Mức II: 27; Mức I: 7.

- Ngày 18 tháng 9 năm 2003 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định 1152/LĐTBXH-QĐ, trong đó điều kiện lao động loại V có 4 nghề, công việc; loại IV có 5 nghề, công việc thuộc ngành y tế;

Từ đó đến nay, sau 15 năm ngành y tế chưa nghiên cứu, bổ sung thêm được nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Vì thế việc nghiên cứu, xây dựng và bổ sung các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là hết sức cần thiết.

#### **II. Mục tiêu:**

##### **Mục tiêu chung:**

Đánh giá yếu tố có hại tại vị trí làm việc (bao gồm khối khám chữa bệnh, khối dự phòng, khối đào tạo, khối nghiên cứu và khối sản xuất kinh doanh dược,

vật tư y tế) gây ảnh hưởng đến sức khỏe nhân viên y tế, từ đó đề xuất xây dựng nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm để bổ sung vào Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

**Mục tiêu cụ thể:**

- Đánh giá các yếu tố nguy cơ lây nhiễm bệnh tại nơi làm việc của nhân viên y tế.

- Đánh giá các yếu tố tiếp xúc, yếu tố có hại trong môi trường lao động của nhân viên y tế.

- Đánh giá các yếu tố ergonomi điều kiện lao động, gánh nặng lao động, stress nghề nghiệp và căng thẳng thần kinh - tâm lý ở nhân viên y tế.

- Đề xuất với cấp có thẩm quyền bổ sung nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm của ngành y tế vào Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

**III. Các hoạt động để thực hiện:**

**1. Thành lập Tổ công tác:** bao gồm các thành phần

1.1. Bộ Y tế:

- Thứ trưởng phụ trách hệ y tế dự phòng;
- Cục Quản lý Môi trường y tế.
- Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Cục Y tế dự phòng;
- Cục Phòng, chống HIV/AIDS;
- Cục An toàn thực phẩm;
- Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo;
- Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;
- Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền;
- Cục Quản lý Dược;
- Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường;
- Viện Chiến lược và Chính sách y tế.

1.2. Công Đoàn Y tế Việt Nam

1.3. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Viện Khoa học lao động và Xã hội;
- Cục An toàn lao động.

#### 1.4. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:

- Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động.

**2. Điều tra, thu thập và phân tích số liệu liên quan đến** đánh giá yếu tố có hại tại vị trí làm việc (bao gồm khối khám chữa bệnh, khối dự phòng, khối đào tạo, khối nghiên cứu và khối sản xuất kinh doanh dược, vật tư y tế) gây ảnh hưởng đến sức khỏe nhân viên y tế:

Xây dựng đề cương nghiên cứu (Viện Chiến lược và chính sách y tế phối hợp với Viện SKNN&MT).

#### **3. Xây dựng Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm**

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu, Tổ công tác dự thảo đề xuất bổ sung nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm vào Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

#### **4. Hội thảo xin ý kiến.**

4.1. Chủ trì: Lãnh đạo Bộ Y tế.

4.2. Thành phần:

- Bộ Y tế: Tổ công tác, các Vụ, Cục, Tổng cục;

- Bộ ngành liên quan: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Tổng liên đoàn lao động Việt Nam,....

- Địa phương: Sở Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm CDC, Trung tâm Bảo vệ sức khỏe lao động và môi trường tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương.

4.3. Địa điểm: Tại TP. Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.

4.4. Thời gian: 02 ngày

4.5. Sản phẩm đầu ra: Biên bản Hội thảo

#### **5. Xin ý kiến chuyên gia**

- Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được gửi xin ý kiến các chuyên gia đầu ngành thuộc lĩnh vực tổ chức, cán bộ, chính sách thuộc các Bộ, ngành liên quan.

- Mời Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thành lập Đoàn thẩm định;

#### **6. Hoàn chỉnh văn bản, trình cấp có thẩm quyền ban hành.**

Hoàn thiện Dự thảo Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

#### **IV. Kết quả:**

Dự thảo Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

## V. Kế hoạch thực hiện:

### 1. Kế hoạch về thời gian:

TT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị (Người) phối hợp
1	Dự thảo và trình lãnh đạo Bộ ban hành quyết định thành lập Tổ công tác xây dựng Dự thảo Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong ngành y tế.	5/9/2018	Cục QLMTYT	- Công đoàn YTVN ; - Viện SKNN&MT ; - Viện Chiến lược và chính sách y tế
2	Xây dựng Kế hoạch triển khai trình ký ban hành kế hoạch	20/9/2018	Cục QLMTYT	Thành viên Tổ công tác
3	Xây dựng và bảo vệ đề cương nghiên cứu: “Nghiên cứu nguy cơ tác hại nghề nghiệp trong nhân viên y tế đề đề xuất bổ sung một số chế độ đặc thù cho một số nghề, công việc của nhân viên y tế có tiếp xúc với yếu tố độc hại”.	10/2018	Chủ nhiệm đề tài	Thành viên Tổ công tác
3	Tổ chức triển khai nghiên cứu	01-7/2019	Chủ nhiệm đề tài	Thành viên Tổ công tác
4	Xây dựng dự thảo Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.	8/2019	Tổ công tác	Thành viên Tổ công tác
5	Họp Tổ công tác	9/2019	Tổ công tác	Thành viên Tổ công tác
6	Hội thảo xin ý kiến	10/2019	Tổ công tác	Thành viên Tổ công tác
6.1	Tại Hà Nội	05/10/2019	Tổ công tác	Thành viên Tổ công tác
6.2	Tại Thành phố Hồ Chí Minh	16/10/2019	Tổ công tác	Thành viên Tổ công tác
7	Xin ý kiến chuyên gia	30/10/2019	Tổ công tác	Thành viên Tổ công tác

TT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị (Người) phối hợp
8	Hoàn thiện văn bản	05/11/2019	Tổ công tác	Thành viên Tổ công tác
9	Xin ý kiến các đơn vị liên quan	01/12-20/12/2019	Tổ công tác	Thành viên Tổ công tác
10	Mời Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tham định	31/12/2019-28/02/2020	Cục QLMTYT	Thành viên Tổ công tác
11	Hoàn thiện văn bản trình cấp có thẩm quyền ban hành	3/2020	Cục QLMTYT	Thành viên Tổ công tác

## 2. Nhân lực tham gia chính:

Các thành viên Ban soạn thảo và Tổ thư ký giúp việc tại Quyết định số 6984/QĐ-BYT ngày 10/11/2018 tham gia vào các hoạt động chung của Ban và chịu trách nhiệm chính các nội dung được phân công chủ trì.

## 3. Kinh phí: dự kiến 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)

3.1. Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ.

3.2. Nguồn kinh phí Công đoàn Y tế Việt Nam.

3.3. Nguồn kinh phí của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Viện Chiến lược chính sách y tế.

### Nơi nhận:

- Các thành viên Tổ công tác;
- Các đơn vị tham gia;
- Lưu: VT, MT.

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Kim Tiên**